BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

---***---

RÀ SOÁT CTDT NĂM 2018
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

NĂM, 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63 /QĐ-MĐC	*Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 19 thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường hoạt động theo quy định tại Điều 19 của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NHIỆM KỲ 2015 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 01 năm 2018)

Số TT	Đơn vị, chức vụ	Họ và tên	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Lê Hải An	Ủy viên
2	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Trần Thanh Hải	Ủy viên
3	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Bùi Xuân Nam	Ủy viên
4	Trưởng phòng Đào tạo Đại học	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Ủy viên
5	Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	PGS.TS Lương Quang Khang	Ủy viên
6	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD	PGS.TS Dư Thị Xuân Thảo	Ủy viên
7	Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	PGS.TS Nguyễn Quang Minh	Ủy viên
8	Chánh Văn phòng Chương trình tiên tiến	PGS.TS Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
9	Trưởng khoa Lý luận chính trị	TS Trần Thị Phúc An	Ủy viên
10	Trưởng khoa Xây dựng	TS Đỗ Ngọc Anh	Ủy viên
11	Trưởng khoa Môi trường	PGS.TS Đỗ Văn Bình	Ủy viên
12	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	TS Công Tiến Dũng	Ủy viên
13	Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	TS Trần Thùy Dương	Ủy viên
14	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ	TS Phạm Văn Hòa	Ủy viên
15	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	TS Nguyễn Quang Khánh	Ủy viên
16	Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	PGS.TS Nguyễn Văn Lâm	Ủy viên
17	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	TS Nguyễn Duy Lạc	Ủy viên
18	Trưởng khoa Cơ - Điện	TS Khổng Cao Phong	Ủy viên
19	Trưởng khoa Dầu khí	TS Nguyễn Thế Vinh	Ủy viên

Danh sách này có 19 người./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 349 /QĐ-MĐC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Kiện toàn Hội đồng Khoa
khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai nhiệm kỳ 2014 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai ngày 28/3/2018;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng Khoa khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai nhiệm kỳ 2014 - 2019 gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng Khoa khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai có nhiệm vụ tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà)Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA
KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
(Kèm theo Quyết định số: 349 /QĐ-MĐC ngày 05 tháng 4 năm 2018)

1. TS Trần Thùy Dương, Trưởng khoa - Chủ tịch Hội đồng;
2. PGS.TS Nguyễn Quang Minh, Phó Trưởng BM TĐPT và Sai số - Phó CT Hội đồng;
3. PGS. TS Nguyễn Văn Sáng, Phó Trưởng khoa - Uỷ viên thư ký;
4. PGS.TS Bùi Ngọc Quý, Phó Trưởng khoa - Ủy viên;
5. TS Trần Quỳnh An, CBGD bộ môn Bản đồ - Ủy viên;
6. PGS.TS Trần Vân Anh, Phó Trưởng bộ môn Đo ảnh và Viễn thám - Ủy viên;
7. TS Nguyễn Thế Công, CBGD bộ môn Địa chính - Ủy viên;
8. GS.TSKH Hoàng Ngọc Hà, Trưởng bộ môn TĐPT và Sai số - Ủy viên;
9. PGS. TS Nguyễn Việt Hà, Trưởng bộ môn Trắc địa Công trình - Ủy viên;
10. TS Lê Thị Thu Hà, Phó Trưởng bộ môn Trắc địa Mỏ - Ủy viên.
11. TS Đinh Công Hòa, Phó Trưởng bộ môn TĐPT và Sai số - Ủy viên;
12. TS Phạm Thế Huynh, Phó Trưởng bộ môn Địa chính - Ủy viên;
13. TS Vương Trọng Kha, CBGD bộ môn Trắc địa Mỏ - Ủy viên;
14. PGS.TS Phạm Công Khải, CBGD bộ môn Trắc địa Mỏ - Ủy viên;
15. PGS.TS Trần Khánh, CBGD bộ môn Trắc địa Công trình - Ủy viên;
16. PGS.TS Nguyễn Quang Phúc, CBGD bộ môn Trắc địa Công trình - Ủy viên;
17. PGS.TS Dương Vân Phong, CBGD bộ môn Trắc địa Cao cấp - Ủy viên;
18. TS Đỗ Thị Phương Thảo, Phó Trưởng bộ môn Bản đồ - Ủy viên;
19. PGS.TS Nguyễn Quang Thắng, CBGD bộ môn Trắc địa Công trình - Ủy viên;
20. PGS.TS Trần Đình Trí, CBGD bộ môn Đo ảnh và Viễn thám - Ủy viên;
21. TS Vũ Văn Trí, CBGD bộ môn Trắc địa Cao cấp - Ủy viên;
22. PGS.TS Trần Xuân Trường, Trưởng bộ môn Đo ảnh và Viễn thám - Ủy viên;
23. TS Nguyễn Thị Kim Yến, Phó Trưởng bộ môn Địa chính - Ủy viên.

Danh sách này có 23 người./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1227/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Quản lí đất đai - Mã số: 785010301 (ngành Quản lí đất đai - Mã số: 7850103)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 163-03/MĐC-TĐ-BĐ-QLĐĐ ngày 16/3/2018 của Hội đồng khoa học khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HC-TH, ĐTĐH (09)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

DANH SÁCH
TỔ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA

(Kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-MĐC ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

1.	TS. Trần Thùy Dương	Trưởng bộ môn Địa chính, Tổ trưởng.
2.	TS. Nguyễn Thị Kim Yến	Phó trưởng bộ môn Địa chính, Thư ký.
3.	TS. Nguyễn Thế Công	Bộ môn Địa chính, Thành viên
4.	TS. Phạm Thế Huynh	Bộ môn Địa chính, Thành viên
5.	TS. Trần Xuân Miễn	Bộ môn Địa chính, Thành viên
6.	TS. Đinh Hải Nam	Bộ môn Địa chính, Thành viên
7.	ThS. Phạm Thị Kim Thoa	Bộ môn Địa chính, Thành viên
8.	ThS. Nguyễn Thị Dung	Bộ môn Địa chính, Thành viên
9.	ThS. Đặng Hoàng Nga	Bộ môn Địa chính, Thành viên
10.	ThS. Trần Đình Thành	Bộ môn Địa chính, Thành viên
11.	ThS. Phùng Minh Sơn	Bộ môn Địa chính, Thành viên

Tổng số: 11 cán bộ./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT **KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ &QLĐĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163-03/MĐC-TĐ-BĐ	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2018*

V/v: Thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra

Kính gửi: - BAN GIÁM HIỆU;
- PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141 /MĐC-ĐTĐH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Địa chính về việc thành lập tổ công tác rà soát cho ngành Quản lý đất đai - Mã số: **7850103**.

Bộ môn Địa chính đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra:

1. TS Trần Thùy Dương	Trưởng bộ môn Địa chính, Tổ trưởng.
2. TS. Nguyễn Thị Kim Yến	Bộ môn Địa chính, Thư ký.
3. TS. Nguyễn Thế Công	Bộ môn Địa chính, Thành viên.
4. TS. Phạm Thế Huynh	Bộ môn Địa chính, Thành viên.
5. TS. Trần Xuân Miễn	Bộ môn Địa chính, Thành viên.
6. TS. Đinh Hải Nam	Bộ môn Địa chính, Thành viên.
7. ThS. Phạm Thị Kim Thoa	Bộ môn Địa chính, Thành viên.

8. ThS. Nguyễn Thị Dung — Bộ môn Địa chính, Thành viên.
9. ThS. Đặng Hoàng Nga — Bộ môn Địa chính, Thành viên
10. ThS. Trần Đình Thành — Bộ môn Địa chính, Thành viên
11. ThS. Phùng Minh Sơn — Bộ môn Địa chính, Thành viên

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa học
Khoa Trắc địa-Bản đồ & Quản lý đất đai

Trần Thùy Dung

Bộ môn Địa chính

Trần Thùy Dung

KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QLĐĐ
BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH
Số: 04/BMĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà nội, ngày 2 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học cho ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103

Ngày 2/4/2018 vào lúc 8h30, Bộ môn Địa chính đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học **ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103**

Thành phần tham dự:

- Các cán bộ tham gia giảng dạy Đại học ngành **Quản lý đất đai**

Chủ trì cuộc họp: TS Trần Thùy Dương - Trưởng bộ môn (Tổ trưởng công tác rà soát)

- Thư ký: TS Nguyễn Thị Kim Yến (Thư ký tổ công tác rà soát)

NỘI DUNG:

1. TS Trần Thùy Dương - chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.

2. TS Trần Thùy Dương thay mặt Bộ môn Địa chính trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.

3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:

3.1. ThS. Đặng Thị Hoàng Nga: Theo tôi chương trình đào tạo dành cho sinh viên Đại học 4 năm như vậy là hợp lý.

3.2. TS. Đinh Hải Nam: Những môn học của ngành Quản lý đất đai đều là những môn cơ bản và phù hợp với chương trình đào tạo của hệ Đại học .

3.3. TS. Phạm Thế Huynh: Nhìn vào lượng kiến thức của ngành Quản lý đất đai tôi thấy khá cơ bản và phù hợp.

* Các thành viên khác: Về cơ bản đồng ý với các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung trong chương trình đào tạo.

5. TS Trần Thùy Dương tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung rà soát, điều chỉnh trong chương trình đào tạo và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa, Nhà trường:

Cuộc họp kết thúc hồi 11h30 cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP	CHỦ TRÌ
TS. Nguyễn Thị Kim Yến	TS Trần Thùy Dương

KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ & QLĐĐ **BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/BMĐC	*Hà nội, ngày 3 tháng 4 năm 2018*

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Ngày 3/4/2018, Bộ môn Địa chính đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học **ngành Quản lý đất đai**

Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa Trắc địa-bản đồ & Quản lý đất đai
- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo
- Các Đại biểu khách mời
- Chủ trì cuộc họp: TS. Trần Thùy Dương, Trưởng Bộ môn
- Thư ký: TS. Nguyễn Thị Kim Yến

NỘI DUNG:

1. TS. Trần Thùy Dương chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. TS. Trần Thùy Dương thay mặt Bộ môn Địa chính trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai; các nội dung điều chỉnh - bổ sung, thay đổi trong CTĐT ngành Quản lý đất đai
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:

   - TS. Bùi Ngọc Quý: Chương trình đào tạo của ngành Quản lý đất đai đã tập trung vào những nội dung cơ bản của bộ môn, theo tôi như vậy là hợp lý.

   - TS. Trần Xuân Miễn: Nhìn vào lượng kiến thức của ngành Quản lý đất đai tôi thấy khá cơ bản và phù hợp. Tôi không có góp ý gì thêm.

   - Ths. Nguyễn Thị Dung: Lượng kiến thức như vậy là phù hợp với quỹ thời gian cũng như trình độ của sinh viên.

   - Ths. Phùng Minh Sơn: Rất đồng tình với việc cơ cấu lại và cập nhật các kiến thức mới vào chương trình đào tạo và đề cương chi tiết. Đây là việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

5.TS. Trần Thùy Dương (chủ trì cuộc họp) tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

Buổi hội thảo kết thúc hồi …h cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP	**CHỦ TRÌ**
TS. Nguyễn Thị Kim Yến	**TS. Trần Thùy Dương**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ &QLĐĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103

1. Hội đồng khoa học và Đào tạo khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai. Các thành viên kèm theo Quyết định số 349/QĐ-MĐC, ngày 05/04/2018 về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Địa chính

Thời gian: , ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Địa điểm: Phòng 1002 Nhà C12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. TS. Trần Thùy Dương - Trưởng khoa, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo Thông tư 07/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Nguyễn Thị Kim Yến - Phó Trưởng Bộ môn Địa chính đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103. Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Quản lý đất đai: Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực Quản lý đất đai chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Thời gian đào tạo 4 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 125 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).
- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: theo quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.
- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. PGS. TS. Nguyễn Quang Minh

Cần xem xét nội dung chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO, cần có thêm các đánh giá của đơn vị sản xuất và các Sở, Ban, Ngành nơi các kỹ sư đã ra trường đang làm việc để có những chỉnh sửa đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. PGS. TS. Trần Vân Anh

Các học phần có điều kiện tiên quyết cần rà soát kỹ tránh trường hợp chồng chéo giữa các học phần, nhất là các học phần tự chọn.

3. TS. Nguyễn Thế Công

Chương trình đào tạo còn một số học phần tự chọn chưa phù hợp do có nội dung trùng lặp, học phần trùng lặp giữa các nhóm tự chọn.

4. PGS.TS. Nguyễn Việt Hà

Đồng ý với các thành viên đã phát biểu, đề nghị Bộ môn xem xét xây dựng chương trình đào tạo 4 năm.

5. TS. Đinh Công Hòa

Xem xét lại phần thực tập của chuyên ngành, cần tăng cường và yêu cầu chuẩn đầu ra rõ ràng về nội dung kiến thức và kỹ năng thực hành.

6. PGS. TS. Bùi Ngọc Quý

Chất lượng đầu vào của sinh viên hiện nay không cao, trong khi đó nội dung chương trình đào tạo hiện nay quá nặng phần đại cương, phần cơ sở ngành và chuyên ngành quá ít. Đề nghị nhóm xây dựng ngành chú ý điều chỉnh để chương trình đào tạo linh hoạt và phù hợp hơn.

IV. PHẦN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

TS. Nguyễn Thị Kim Yến – Phó Trưởng bộ môn:

Thay mặt Tổ công tác rà soát, xin cảm ơn và ghi nhận những đóng góp quý báu của các thành viên Hội đồng đào tạo Khoa. Tổ công tác sẽ rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo, hướng tới đáp ứng các yêu cầu của xã hội và công nghệ hiện đại hiện nay. Chúng tôi sẽ rà soát và kiến nghị Nhà trường giảm nhẹ chương trình đại cương, tăng thời lượng cho khối kiến thức chuyên ngành và thực tập.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa, TS. Trần Thùy Dương tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

1. Cần rà soát triệt để các học phần còn chồng chéo về nội dung, điều kiện tiên quyết, học phần học trước;
2. Cần có những điều tra bổ sung cụ thể hơn về nhu cầu của xã hội và các yêu cầu của các cơ quan, ban, ngành về nhu cầu kỹ sư Quản lý đất daitđể có thể xây dựng chương trình đào tạo và chỉnh sửa đề cương nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội hiện nay;
3. Kiểm tra, chỉnh sửa lại chuẩn đầu ra cho phù hợp với ngành.

4. Rà soát lại nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo các phần đại cương, kiến nghị với nhà trường nếu nội dung quá thiên về toán học gây khó khăn cho các em mới vào trường.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA
Nguyễn Văn Sáng	Trần Thuỷ Dũng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lí đất đai - Mã số: 785010301; ngành Quản lí đất đai - bản đồ - Mã số: 7850103 của Khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-MĐC ngày 19/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Quản lí đất đai - Mã số: 785010301 (ngành Quản lí đất đai - Mã số: 7850103);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lí đất đai (ngành Quản lí đất đai) gồm các thành viên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTĐH(09).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÍ ĐẤT ĐAI - MÃ SỐ: 785010301

(NGÀNH QUẢN LÍ ĐẤT ĐAI - MÃ SỐ: 7850103)

(Kèm theo QĐ số: 1228/QĐ-MĐC ngày 05 /4/2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	TS. Nguyễn Tiến Sỹ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch hội đồng
2	TS. Nguyễn Thị Kim Yến	Phó trưởng bộ môn Bản đồ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
4	PGS.TS Phan Thị Thanh Huyền	Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Trần Thùy Dương	Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ & Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
6	ThS. Nguyễn Bá Ngọc	Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn Quy hoạch và Phát triển công nghệ A Châu	Ủy viên
7	ThS. Chử Văn Hải	Chánh Văn phòng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng	Ủy viên

Tổng số: 07 cán bộ./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ &QLĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 034-03/MĐC-TĐBĐ-QLĐĐ
V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành QLĐĐ- Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:
- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Địa chính về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho ngành Quản lý đất đai - Mã số: **7850103**. Bộ môn đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

1.TS. Nguyễn Tiến Sỹ	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch
2. TS. Nguyễn Thị Kim Yến	Phó trưởng Bộ môn Địa chính, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thư ký
3. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội, Ủy Viên
4. PGS. TS. Phan Thị Thanh Huyền	Khoa Quản lý Đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Ủy viên.
5. TS. Trần Thùy Dương	Trưởng khoa Trắc địa Bản đồ và Quản lý Đất đai, trưởng Bộ môn Địa chính trường Đại học Mỏ Địa chất, Ủy viên
6. ThS. Nguyễn Bá Ngọc	Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn Quy hoạch và Phát triển công nghệ Á Châu, Ủy viên
7. ThS. Chử Văn Hải	Chánh Văn phòng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng, Ủy Viên

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa học **Khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai**	**Trưởng Bộ môn Địa chính**
Trần Thùy Dương	Trần Thùy Dương

KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QLĐĐ
BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI - MÃ SỐ: 7850103

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại phòng 1002 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy ngành Quản lý đất đai - Mã số: **78050103** của Khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Tiến Sỹ	Bộ Tài nguyên Môi trường	QLDD	Chủ tịch	
2	TS. Nguyễn Thị Kim Yến	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	QLDD	Thư ký	
3	PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Tự động hóa	Ủy viên	
4	PGS.TS Phan Thị Thanh Huyền	HV Nông nghiệp Việt Nam	QLDD	Ủy viên	
5	TS. Trần Thùy Dương	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Địa chính	Ủy viên	
6	ThS. Nguyễn Bá Ngọc	CT CPTV Quy hoạch và PTCN Á châu	QLDD	Ủy viên	
7	ThS. Chử Văn Hải	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng	QLDD	Ủy viên	

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dụng quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lý đất đai - Mã số: 7850103

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07

- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07
- Phiếu hợp lệ: 07
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 7/7
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai cơ bản đạt yêu cầu. Một số ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng đã được thể hiện bằng văn bản đề nghị tổ công tác rà soát và chỉnh sửa.

Phiên họp kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký Hội đồng	Chủ tịch Hội đồng
TS. Nguyễn Thị Kim Yến	TS. Nguyễn Tiến Sỹ

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Trần Thùy Dương

Chức danh GVCC. Năm phong 2018. Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2007

Cơ quan công tác: Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Ngành: Trắc địa

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

- Đáp ứng được yêu cầu về quản lý đất đai của ngành cũng như đáp ứng được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp. Nội dung của chương trình đào tạo đã đáp ứng mục tiêu; phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội

- Đề cương chi tiết đã đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Cấu trúc hợp lý với chương trình đào tạo hiện tại. Thời lượng của từng học phần đảm bảo yêu cầu.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

- Còn nhiều học phần đại cương, học phần tự chọn A, B có điều kiện tiên quyết, học phần học trước trùng lặp, chưa hợp lý; một số học phần trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Xem xét khối lượng kiến thức đại cương
2. Rà soát, chỉnh sửa điều kiện tiên quyết, học phần học trước và kế hoạch đào tạo.
3. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về cả kiến thức lẫn thiết bị hiện đại.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

GVCC.TS. Trần Thùy Dương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Đức Khoát

Chức danh PGS. Năm phong……... Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ:

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Ngành: Tự động hóa

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Ưu điểm: Chương trình đào tạo đã đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103.

Nhược điểm: Khối kiến thức đại cương chiếm nhiều thời lượng chương trình, nhiều kiến thức toán không phù hợp với một số đối tượng người học không phải khối A và chất lượng đầu vào không cao.

2. Về hình thức chương trình:

Ưu điểm: Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Nhược điểm: Còn nhiều học phần đại cương, học phần tự chọn A, B có điều kiện tiên quyết, học phần học trước trùng lặp, chưa hợp lý; một số học phần trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo, đề cương môn học hàng năm

2. Xem xét khối lượng kiến thức đại cương

3. Rà soát, chỉnh sửa điều kiện tiên quyết, học phần học trước và kế hoạch đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về cả kiến thức lẫn thiết bị hiện đại.

5. Tăng cường kỹ năng mềm cho người học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Thị Kim Yến

Chức danh …. Năm phong ….. Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2016

Cơ quan công tác: Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Ngành: Quản lý đất đai

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đã đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103.

Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Khối kiến thức đại cương chiếm nhiều thời lượng chương trình, nhiều kiến thức toán không phù hợp với một số đối tượng tuyển sinh không phải khối A và chất lượng đầu vào không cao.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Còn một số học phần đại cương, học phần tự chọn A, B có điều kiện tiên quyết, học phần học trước trùng lặp, chưa hợp lý; một số học phần trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Xem xét khối lượng kiến thức đại cương
2. Rà soát, chỉnh sửa điều kiện tiên quyết, học phần học trước và kế hoạch đào tạo.
3. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về cả kiến thức kỹ năng và thái độ.
4. Bổ sung kiến thức thực hành, thực tập vào các học phần; tăng cường kỹ năng mềm cho người học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

TS. Nguyễn Thị Kim Yến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Bá Ngọc

Chức danh ……. Năm phong……... Học vị: Thạc sĩ Năm bảo vệ: 2015

Cơ quan công tác: Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch và PTCN Á châu

Ngành: Quản lý đất đai

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Ưu điểm: Chương trình đào tạo đã đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103.

Nhược điểm: Khối kiến thức đại cương chiếm nhiều thời lượng chương trình, nhiều kiến thức toán không phù hợp với một số đối tượng người học không phải khối A và chất lượng đầu vào không cao. Thời lượng kiến thức thực hanh, thực tập còn ít.

2. Về hình thức chương trình:

Ưu điểm: Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Nhược điểm: Còn trùng lặp một số học phần trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo, đề cương môn học hàng năm
2. Xem xét giảm khối lượng kiến thức đại cương

3. Lọc bỏ những kiến thức trùng lặp, kiến thức không phù hợp với thực tế xã hội hiện nay

4. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về cả kiến thức lẫn thiết bị hiện đại.

5. Tăng cường kỹ năng mềm cho người học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

Nguyễn Bá Ngọc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Tiến Sỹ

Chức danh …… Năm phong……... Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2010

Cơ quan công tác: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngành: Quản lý đất đai

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa-Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đã đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 và mục tiêu của chương trình đào tạo.

Cấu trúc chương trình đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên cần chỉnh sửa một số học phần.

Thời lượng của chương trình đào tạo phù hợp.

Nội dung chương trình đào tạo đảm bảo tính hiện đại và hội nhập.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Còn trùng lặp một số học phần trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Rà soát, chỉnh sửa điều kiện tiên quyết, học phần học trước trong chương trình, kế hoạch đào tạo, đề cương môn học.

2. Lọc bỏ những kiến thức trùng lặp, kiến thức không phù hợp với thực tế xã hội hiện nay

3. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về cả kiến thức lẫn kỹ năng và thái độ; tăng kiến thức thực hành, thực tập trong nội dung các học phần.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

TS. Nguyễn Tiến Sỹ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Phan Thị Thanh Huyền

Chức danh PGS. Năm phong 2018. Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2012

Cơ quan công tác: Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngành: Quản lý đất đai

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhân lực ngành quản lý đất đai.

Cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý giữa khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Thời lượng từng học phần cơ bản phù hợp ngành Quản lý đất đai.

Nội dung chương trình đào tạo đảm bảo tính hiện đại và phù hợp với yêu cầu của xã hội.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Đề cương chi tiết học phần về cơ bản là phù hợp, cần xem xét chỉnh sửa một số mục, chương cho phù hợp.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Rà soát chỉnh sửa đề cương chi tiết một số môn học ở các chương, mục cho phù hợp theo ý kiến hội đồng.

2. Tăng cường kỹ năng mềm cho người học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Chử Văn Hải

Chức danh…. Năm phong…. Học vị: Thạc sĩ Năm bảo vệ: 2012

Cơ quan công tác: Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng

Ngành: Quản lý đất đai

Tên chương trình đào tạo: Ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103 của bộ môn Địa chính - Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai - Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1.Về chất lượng chương trình:

Ưu điểm: Chương trình đào tạo đã đáp ứng được chuẩn đầu ra của ngành Quản lý đất đai, Mã số: 7850103. Đáp ứng được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.

-Nội dung đáp ứng được mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nhược điểm: Khối kiến thức đại cương chiếm nhiều thời lượng chương trình, nhiều kiến thức toán không phù hợp với một số đối tượng người học không phải khối A và chất lượng đầu vào không cao.

2. Về hình thức chương trình:

Ưu điểm: 125 TC phù hợp với chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo rõ ràng, các khối kiến thức Đại cương, Cơ sở ngành, chuyên ngành, tự chọn phân bố rõ ràng.

Nhược điểm: Còn nhiều học phần đại cương, học phần tự chọn A, B có điều kiện tiên quyết, học phần học trước trùng lặp, chưa hợp lý; một số học phần

trong các khối kiến thức tự chọn A, B, C dễ gây nhầm lẫn cho việc lựa chọn của người học.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. Rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo, đề cương môn học theo mẫu quy định
2. Xem xét khối lượng kiến thức đại cương
3. Rà soát, chỉnh sửa điều kiện tiên quyết, học phần học trước và kế hoạch đào tạo.
4. Tăng cường kỹ năng mềm cho người học.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét ký tên

Chử Văn Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QLĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA
Ngành Quản lý Đất đai, Trình độ: Đại học

Bộ môn đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2018, Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của bộ môn Địa chính đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Quản lý Đất đai, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo ngành Quản lý Đất đai không thay đổi.

2. Đề cương chi tiết các học phần

Đề cương chi tiết học phần không thay đổi.

3. Chuẩn đầu ra

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyển từ tiếng anh B1, B2 sang tiếng anh 1, tiếng anh 2.	Chỉnh sửa theo khung năng lực ngoại ngữ hiện hành.	Quy định về chuẩn đầu ra theo khung năng lực ngoại ngữ của Bộ giáo dục Đào tạo và Trường Đại học Mỏ Địa chất.	

TRƯỞNG KHOA

Trần Thuý Duỷ

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Thuý Duỷ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA

Ngành Quản lý Đất đai Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn Địa chính báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế:

Khi xây dựng chương trình đào tạo đã có sự đối sánh giữa các trường trong nước, đảm bảo chuẩn đầu ra về kiến thức nhưng còn thiếu các kỹ năng mềm; một số học phần chưa được cập nhật kịp thời các thay đổi về văn bản kỹ thuật cũng như thiết bị hiện đại.

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn

Phần danh sách môn học tự chọn còn nhiều môn học chưa phù hợp, còn trùng nội dung, thậm chí tên môn học giữa các nhóm môn học tự chọn; khối lượng kiến thức đại cương quá nặng về toán.

- Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: phù hợp.

Chương trình nên giảm kiến thức đại cương; tăng kiến thức chuyên ngành và thực tập sản xuất.

- Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đã xét đến mức độ liên thông dọc và liên thông ngang giữa các bậc đào tạo từ Cao đẳng, Liên thông, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ.

2. Đề cương chi tiết học phần *(tóm tắt những điểm lạc hậu hoặc chưa phù hợp)*

- Về mục tiêu của học phần: mục tiêu rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Về thời lượng, nội dung kiến thức của học phần: phù hợp mục tiêu

- Tài liệu tham khảo: đầy đủ

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: phù hợp
- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: phù hợp

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Quản lý Đất đai về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động. Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn chứa đựng một số kiến thức cũ, công nghệ cũ, thiết bị thực tập chưa theo kịp với đơn vị sản xuất, chuẩn đầu ra đã đề cập đến vấn đề ý thức đối với ngành nghề. Tuy nhiên nhiều sinh viên ra trường chưa hiểu sâu về chuyên môn, chưa giải thích thuyết phục được cơ sở lý luận về vấn đề xảy ra cũng như khả năng áp dụng các khoa học kỹ thuật và thiết bị hiện đại còn chưa tốt.

Phần III. Kiến nghị

Cần phải xem lại cấu trúc chương trình, nội dung, đề cương chi tiết... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội, trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra, từ đó thiết kế chương trình và kế hoạch đào tạo một cách hiệu quả.

TRƯỞNG KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	TRƯỞNG BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH
Trần Thuý Duy	Trần Thuý Duy

Mẫu 3.1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ					Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016		125	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV			CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018			125	
I	Kiến thức giáo dục đại cương		39											39	
I.1	Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		33											33	
1	4010113	Toán cao cấp 1	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	KKHCB	Toán	4010113	Toán cao cấp 1	3	
2	4010101	Đại số	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	KKHCB	Toán	4010101	Đại số	3	
3	4020103	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	Pháp luật	4020103	Pháp luật đại cương	2	
4	4010209	Vật lý 3 (ngành QLĐĐ)	2	30	15	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Vật lý	4010209	Vật lý 3 (ngành QLĐĐ)	2	
5	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	Đường lối CM của ĐCSVN	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	
6	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	NLCB của CNMLN	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin1	2	
7	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin2	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	LLCT	NLCB của CNMLN	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin2	3	
8	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	LLCT	Đường lối CM của ĐCSVN	4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
9	4010611	Tiếng Anh B1	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	KKHCB	Ngoại ngữ	4010611	Tiếng Anh 1	3	theo khung năng lực ngoại ngữ
10	4010612	Tiếng Anh B2	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	KKHCB	Ngoại ngữ	4010612	Tiếng Anh 2	3	
11	4010105	Xác suất - Thống kê	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Toán	4010105	Xác suất - Thống kê	2	
12	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	Tư tưởng HCM	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
13	4080217	Tin học B +TH (Khối kinh tế)	3	30	15	0	0	0	3(2.2.5)	CNTT	Tin học cơ bản	4080217	Tin học B +TH (Khối kinh tế)	3	
14	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15	0	0	0	0	1(1.0.2)	KKHCB	Giáo dục thể chất	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	
15	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15	0	0	0	0	1(1.0.2)	KKHCB	Giáo dục thể chất	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	
16	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15	0	0	0	0	1(1.0.2)	KKHCB	Giáo dục thể chất	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	
17	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	15	0	0	0	0	1(1.0.2)	KKHCB	Giáo dục thể chất	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	
18	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	15	0	0	0	0	1(1.0.2)	KKHCB	Giáo dục thể chất	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	
19	4300111	Giáo dục quốc phòng 1	3	0	0	0	0	0	0	KGDQP	Đường lối quân sự	4300111	Giáo dục quốc phòng 1	3	
20	4300112	Giáo dục quốc phòng 2	2	0	0	0	0	0	0	KGDQP	Đường lối quân sự	4300112	Giáo dục quốc phòng 2	2	
21	4300211	Giáo dục quốc phòng 3	2	0	0	0	0	0	0	KGDQP	Kỹ thuật quân sự	4300211	Giáo dục quốc phòng 3	2	
I.2	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn		6												

22	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	LLCT	NLCB của CNMLN	4000002	Tâm lý học đại cương	2	
23	4010609	Tiếng Anh 3	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Ngoại ngữ	4010609	Tiếng Anh 3	2	
24	4010610	Tiếng Anh 4	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Ngoại ngữ	4010610	Tiếng Anh 4	2	
25	4050703	Địa lý kinh tế xã hội	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Bản đồ	4050703	Địa lý kinh tế xã hội	2	
26	4010110	Toán tối ưu	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Toán	4010110	Toán tối ưu	2	
27	4010106	Phương pháp tính	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	KKHCB	Toán	4010106	Phương pháp tính	2	
28	4080215	Tin học A	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	CNTT	Tin học cơ bản	4080215	Tin học A	2	
II	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		22												
29	4070102	Kinh tế vĩ mô	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	KT	Kinh tế cơ sở	4070102	Kinh tế vĩ mô	3	
30	4050302	Cơ sở viễn thám	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Đo ảnh và viễn thám	4050302	Cơ sở viễn thám	2	
31	4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	4	60	0	0	0	0	4(4.0.8)	TD	Trắc địa phổ thông và sai số	4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	4	
32	4050630	Đo đạc địa chính 1	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050630	Đo đạc địa chính 1	2	
33	4050631	Đồ án đo đạc địa chính 1	1	0	15	0	0	0	1(0.2.1)	TD	Địa chính	4050631	Đồ án đo đạc địa chính 1	1	
34	4050617	Thực tập đo đạc địa chính 1 (3 tuần)	3	0	45	0	0	0	3(0.6.3)	TD	Địa chính	4050617	Thực tập đo đạc địa chính 1 (3 tuần)	3	
35	4050637	Thổ nhưỡng	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050637	Thổ nhưỡng	3	
36	4050639	Đánh giá đất	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050639	Đánh giá đất	2	
37	4050739	Bản đồ học	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Bản đồ	4050739	Bản đồ học	2	
III	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		50												
III.1	Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc		38												
III.1.1	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành		6												
38	4050652	Biên tập bản đồ địa chính	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050652	Biên tập bản đồ địa chính	2	
39	4050614	Thị trường bất động sản	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050614	Thị trường bất động sản	2	
40	4050211	Định vị vệ tinh (GPS) - B	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Trắc địa cao cấp	4050211	Định vị vệ tinh (GPS) - B	2	
III.1.2	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc		32												
41	4050642	Thực tập xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	3	0	45	0	0	0	3(0.6.3)	TD	Địa chính	4050642	Thực tập xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	3	
42	4050651	Hệ thống chính sách đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050651	Hệ thống chính sách đất đai	2	
43	4050643	Quản lý nhà nước về đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050643	Quản lý nhà nước về đất đai	2	
44	4050640	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội + BTL	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050640	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội + BTL	3	
45	4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	2	
46	4050632	Quy hoạch sử dụng đất	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050632	Quy hoạch sử dụng đất	2	
47	4050633	Đồ án quy hoạch sử dụng đất	1	0	15	0	0	0	1(0.2.1)	TD	Địa chính	4050633	Đồ án quy hoạch sử dụng đất	1	
48	4050607	Định giá bất động sản + BTL	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050607	Định giá bất động sản + BTL	3	
49	4050619	Đăng ký thống kê đất	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050619	Đăng ký thống kê đất	2	
50	4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	3	
51	4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	2	
52	4050644	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050644	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	3	
53	4050641	Khoa học quản lý đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050641	Khoa học quản lý đất đai	2	
54	4050625	Thanh tra đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050625	Thanh tra đất đai	2	
III.2	Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa		6												

55	4050530	Địa tin học trong quản lý đất đai và môi trường	2	30	0	0	0	0	2(2.04)	TD	Trắc địa Mỏ	4050530	Địa tin học trong quản lý đất đai và môi trường	2	
56	4050622	Đo đạc địa chính 2	2	30	0	0	0	0	2(2.04)	TD	Địa chính	4050622	Đo đạc địa chính 2	2	
57	4050624	Thực tập đo đạc địa chính 2	2	0	30	0	0	0	2(0.4.2)	TD	Địa chính	4050624	Thực tập đo đạc địa chính 2	2	
58	4050626	Quản lý tài chính đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050626	Quản lý tài chính đất đai	2	
59	4050646	Giao đất, thu hồi đất	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050646	Giao đất, thu hồi đất	2	
60	4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Trắc địa công trình	4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	3	
61	4050648	Bồi thường giải phóng mặt bằng	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050648	Bồi thường giải phóng mặt bằng	2	
62	4050647	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050647	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	
63	4050403	Bản đồ số và độ chính xác bản đồ địa hình	2	45	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Trắc địa phổ thông và sai số	4050403	Bản đồ số và độ chính xác bản đồ địa hình	2	
64	4050610	Địa chính đô thị	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050610	Địa chính đô thị	2	
65	4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Đo ảnh và viễn thám	4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	3	
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường		6												
66	4050616	Quản lý bất động sản	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050616	Quản lý bất động sản	2	
67	4050649	Quy hoạch vùng	3	45	0	0	0	0	3(3.0.6)	TD	Địa chính	4050649	Quy hoạch vùng	3	
68	4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	2	
69	4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	2	
70	4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Trắc địa cao cấp	4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	2	
71	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	
72	4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Trắc địa Mỏ	4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	
73	4050653	Quản lý đất đô thị	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050653	Quản lý đất đô thị	2	
74	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	30	0	0	0	0	2(2.0.4)	TD	Địa chính	4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	2	
IV	Thực tập tốt nghiệp		7												
75	4050627	Thực tập sản xuất	3	0	0	0	45	0	3(0.6.3)	TD	Địa chính	4050627	Thực tập sản xuất	3	
76	4050628	Thực tập tốt nghiệp	4	0	0	0	60	0	4(0.8.4)	TD	Địa chính	4050628	Thực tập tốt nghiệp	4	
V	Đồ án tốt nghiệp		7												
77	4050629	Đồ án tốt nghiệp	7	0	0	105	0	0	(0-0-21)	TD	Địa chính	4050629	Đồ án tốt nghiệp	7	

TRƯỞNG KHOA TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ & QLĐĐ

Trần Thuỳ Dương

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN ĐỊA CHÍNH

Trần Thuỳ Dương